

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN PHONG NGUYỄN

2. Ngày tháng năm sinh: 22/02/1979; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Xuân Ninh, Huyện Quảng Ninh, Tỉnh Quảng Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 58/7H Đồng Nai, Phường 15, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 58/7H Đồng Nai, Phường 15, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: Không có; Điện thoại di động: 0948246655;

E-mail: nguyenvphongnguyen@ueh.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 2001 đến năm 2002: Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Vietnam

- Từ năm 2002 đến nay: Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

Chức vụ hiện nay: Phó Trưởng phòng Quản lý Khoa học – Hợp tác Quốc tế

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng phòng

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: 59C Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 028.38295299

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 01 tháng 11 năm 2001, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kế toán

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 14 tháng 4 năm 2006, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kế toán

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 13 tháng 12 năm 2007, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kế toán

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Monash, Australia

- Được cấp bằng TS ngày 15 tháng 4 năm 2014, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Western Sydney, Australia

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Thông tin kế toán quản trị
- Đổi mới, sáng tạo, chia sẻ thông tin và tri thức
- Ý thức, đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội doanh nghiệp

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 00 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 08 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp Cơ sở trở lên: số lượng 05 đề tài cấp Cơ sở;
- Đang thực hiện 01 đề tài NCKH cấp Bộ dự kiến hoàn thành vào tháng 12/2021;
- Đã công bố 58 bài báo KH, trong đó 11 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp 01 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 03, trong đó có 03 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 00

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Hình thức khen thưởng	Số quyết định	Ngày ký
Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm học 2015-2016	Quyết định số 753/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo - Thứ trưởng Nguyễn Thị Nghĩa ký quyết định	13/3/2017
Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm học 2017-2018	Quyết định số 4753/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo - Thứ trưởng Nguyễn Thị Nghĩa ký quyết định	02/11/2018
Danh hiệu Cán bộ quản lý xuất sắc năm 2018	Quyết định số 573/QĐ-ĐHKT-NHSU của Trường Đại học Kinh tế TP.HCM do Hiệu trưởng Nguyễn Đông Phong ký quyết định	01/4/2019
Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ cho ba năm liên tục từ năm học 2016-2017 đến năm học 2018-2019	Quyết định số 4343/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo - Thứ trưởng Nguyễn Văn Phúc ký quyết định	13/11/2019
Danh hiệu Cán bộ quản lý xuất sắc năm 2019	Quyết định số 675/QĐ-ĐHKT-NHSU của Trường Đại học Kinh tế TP.HCM do Hiệu trưởng Nguyễn Đông Phong ký quyết định	02/3/2020
Giấy khen về việc thực hiện tốt học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (5/2019-5/2020)	Quyết định số 44-QĐ/ĐU, Ghi sổ khen thưởng 10/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh do Phó Bí thư thường trực Trần Thế Hoàng ký tặng	20/4/2020

* Ngoài ra, ứng viên liên tục đạt được danh hiệu Lao động tiên tiến và Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở từ năm 2016 đến năm 2019 dựa theo dữ liệu trên Trang thông tin cá nhân do Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh cung cấp.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Về tiêu chuẩn của nhà giáo: Trong quá trình công tác tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh từ năm 2002 cho đến nay, tôi đánh giá mình hoàn toàn đạt tiêu chuẩn của một nhà giáo. Xét về phẩm chất, đạo đức và tư tưởng thì tôi là người luôn có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có tinh thần trách nhiệm cao với công việc; có tinh thần đoàn kết trong tập thể, có lối sống trung thực, giản dị và luôn tôn trọng, hỗ trợ, giúp đỡ đồng nghiệp. Tôi cũng không ngừng học tập để tích lũy kiến thức và kinh nghiệm từ Quý Thầy Cô, đồng nghiệp trong và ngoài trường để kết quả công việc được thực hiện ngày càng tốt hơn. Tôi có đầy đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp của một giảng viên để hoàn thành tốt công việc được phân công. Cuối cùng, lý lịch bản thân và gia đình tôi là hoàn toàn rõ ràng. Tôi là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, hiện đang sinh hoạt Đảng tại Chi bộ Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác Quốc tế.

- Về nhiệm vụ của nhà giáo: Trong thời gian công tác tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh cho đến nay, tôi đã luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của một nhà giáo. Cụ thể: Hoạt động giảng dạy và các hoạt động khác mà tôi đã thực hiện là luôn bám sát mục tiêu và chương trình mà Nhà trường, Khoa và Bộ môn phê duyệt. Đối với các công việc trong phạm vi trách nhiệm được Nhà trường phân công tôi luôn thực hiện đầy đủ, đúng hạn, chất lượng và được người học phản hồi tốt. Tôi cũng gương mẫu thực hiện nghĩa vụ của một công dân, một giảng viên và luôn tuân thủ các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp nhà giáo trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học cũng như tuân thủ quy định của pháp luật và của nơi công tác. Trong quá trình giảng dạy và hướng dẫn thực hiện nghiên cứu, tôi luôn lấy người học làm trung tâm, tôn trọng, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của người học để giúp họ có được sự phát triển tốt nhất. Tôi cũng không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, luôn có ý thức và hành động tích cực để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số 18 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014 – 2015	0	0	0	15	437	90	527/662/280
2	2015 – 2016	0	0	3	18	632	191	913/1221,5/270
3	2016 – 2017	0	0	3	17	932	346	1278/1613/270
3 năm học cuối								
4	2017 – 2018	1	1	3	13	812	431	1243/1646,5/270
5	2018 – 2019	2	1	3	15	347	256	603/1004/81
6	2019 – 2020	2	1	2	06	165	191	356/528,5/81

(Toàn bộ số liệu trong bảng trên đã được tất cả các bộ phận có liên quan thuộc Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh xác nhận).

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: Australia năm 2007 (luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Monash), Australia năm 2014 (luận án tiến sĩ, Trường Đại học Western Sydney).

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy: Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam (theo Danh sách Giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy các học phần trong Chương trình đào tạo Chất lượng cao đủ điều kiện giảng bằng tiếng Anh) do Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận ngày 02/12/2019 và Giấy xác nhận giảng dạy bằng ngoại ngữ do Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/5/2020.

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Chứng chỉ tốt nghiệp về giảng dạy đại học bằng tiếng Anh (English as a Medium of Instruction – EMI) do Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh cấp tháng 5/2016 theo Chương trình EMI của Cambridge.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Võ Thị Hiếu		HVCH	X		Quyết định công nhận học viên thực hiện đề tài luận văn thạc sĩ số 1011/QĐ-ĐHKT-VSDH ngày 29/3/2016	Trường Đại học Kinh tế TP. HCM	Số hiệu bằng: 002445, ngày cấp bằng: 17/7/2017

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

2	Trần Thị Trinh		HVCH	X		Quyết định công nhận học viên thực hiện đề tài luận văn thạc sĩ số 1011/QĐ-ĐHKT-VSDH ngày 29/3/2016	Trường Đại học Kinh tế TP. HCM	Số hiệu bằng: 002508, ngày cấp bằng: 17/7/2017
3	Nguyễn Thị Thanh Định		HVCH	X		Quyết định công nhận học viên thực hiện đề tài luận văn thạc sĩ số 1120/QĐ-ĐHKT-VSDH ngày 26/4/2017	Trường Đại học Kinh tế TP. HCM	Số hiệu bằng: 003173, ngày cấp bằng: 22/3/2018
4	Đinh Nguyễn Trần Quang		HVCH	X		Quyết định công nhận học viên thực hiện đề tài luận văn thạc sĩ số 1120/QĐ-ĐHKT-VSDH ngày 26/4/2017	Trường Đại học Kinh tế TP. HCM	Số hiệu bằng: 003921, ngày cấp bằng: 15/9/2018
5	Phan Mỹ Duyên		HVCH	X		Quyết định công nhận học viên thực hiện đề tài luận văn thạc sĩ số 944/QĐ-ĐHKT-VSDH ngày 19/3/2018	Trường Đại học Kinh tế TP. HCM	Số hiệu bằng: 004265, ngày cấp bằng: 10/1/2019
6	Nguyễn Thị Hương Giang		HVCH	X		Quyết định công nhận học viên thực hiện đề tài luận văn thạc sĩ số 944/QĐ-ĐHKT-VSDH ngày 19/3/2018	Trường Đại học Kinh tế TP. HCM	Số hiệu bằng: 004267, ngày cấp bằng: 10/01/2019
7	Mai Thị Lệ Huyền		HVCH	X		Quyết định công nhận học viên thực hiện đề tài luận văn thạc sĩ số 944/QĐ-ĐHKT-VSDH ngày 19/3/2018	Trường Đại học Kinh tế TP. HCM	Số hiệu bằng: 004272, ngày cấp bằng: 10/01/2019
8	Lâm Thị Hồng Thoa		HVCH	X		Quyết định công nhận học viên thực hiện đề tài luận văn thạc sĩ số	Trường Đại học Kinh tế TP. HCM	Số hiệu bằng: 005222, ngày cấp bằng: 28/11/2019

						4074/QĐ-ĐHKT-VSDH ngày 17/12/2018		
--	--	--	--	--	--	-----------------------------------	--	--

(Thông tin trong bảng đã được xác nhận bởi Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi bảo vệ luận án TS							
1	Chương sách “The impact of coordination and competition on cross-functional knowledge sharing and organisational performance” trong cuốn sách chuyên khảo: “Doctoral Colloquium – Research proposal DBA I”	CK	Nhà xuất bản Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, năm 2011; Số đăng ký 1111-2001/CXB/05-960/KH-ĐHKT-NXB; Quyết định số 03/QĐ-NXBKT TP.HCM cấp ngày 07/11/2011	1		155-180	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách phục vụ đào tạo của Trường Đại học Kinh tế TP.HCM ngày 14/5/2020
2	UEH.ISB Business Research Volume 1, 2013	CK	Nhà xuất bản Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (UEH Publishing House), năm 2013 (ISBN: 978-604-922-049-4)	4		Bốn (04) editors của quyền sách	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách phục vụ đào tạo của Trường Đại học Kinh tế TP.HCM ngày 14/5/2020
Sau khi bảo vệ luận án TS							
3	Kế toán quản trị	GT	Nhà xuất bản Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, năm 2015 (ISBN: 978-604-922-199-6)	15		111-145	Giấy xác nhận sử dụng sách phục vụ đào tạo của Trường Đại học Kinh tế TP.HCM ngày 22/6/2020

4	Kế toán chi phí	GT	Nhà xuất bản Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, năm 2015 (ISBN: 978-604-922-198-9)	13	287-307	Giấy xác nhận sử dụng sách phục vụ đào tạo của Trường Đại học Kinh tế TP.HCM ngày 22/6/2020
5	Chương sách “Laissez-faire leadership behaviors in public sector in Vietnam” trong cuốn sách chuyên khảo “The Palgrave Handbook of Leadership in Transforming Asia”	CK	Nhà xuất bản Palgrave Macmillan, năm 2017 (ISBN: 978-1-137-57940-9)	4	397-415	Giấy xác nhận sử dụng sách phục vụ đào tạo của Trường Đại học Kinh tế TP.HCM ngày 14/5/2020

(Thông tin trong bảng đã được xác nhận bởi Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

Trong đó, số lượng sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản sau TS là 00, và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau TS là 01 (STT: 5).

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/ Xếp loại KQ
Sau khi bảo vệ luận án TS					
1	Đề tài NCKH cấp Trường “Tác động của áp lực cạnh tranh và định hướng thị trường đến mức độ sử dụng thông tin kế toán quản trị nhằm nâng cao kết quả hoạt động ở các doanh nghiệp Việt Nam”	CN	CS-2015-68 Cấp quản lý: Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	2015 – 2016	Biên bản nghiệm thu ngày 24/6/2016, xếp loại Tốt

2	Đề tài NCKH cấp Trường “Performance implication of market orientation and management accounting systems use: The role of accounting department’s status and accountants’ participation in strategic decision making.”	CN	CS-2016-16 Cấp quản lý: Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	2016 – 2017	Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 01/8/2018, xếp loại Đạt (do được miễn bảo vệ trước hội đồng và được nghiệm thu bằng sản phẩm bài báo đăng trên tạp chí uy tín Journal of Asian Business and Economic Studies, tập 25, số 1, năm 2018 theo Quy định)
3	Đề tài NCKH cấp Trường “How to connect budget participation to work performance? The intervening role of information sharing, budget fairness and budget goal commitment.”	CN	CS-2017-08 Cấp quản lý: Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	2017 – 2018	Biên bản nghiệm thu ngày 24/7/2018, xếp loại Tốt
4	Đề tài NCKH cấp Trường “How to connect budgetary participation to employees’ innovative behaviors? The mediating role of employee’s learning goal orientation”	CN	CS-2017-01TD-CD07 Cấp quản lý: Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	2017 – 2018	Biên bản thanh lý hợp đồng 23/01/2019 xếp loại Đạt (do được miễn bảo vệ trước hội đồng và được nghiệm thu bằng sản phẩm bài báo uy tín đăng trên tạp chí uy tín Journal of Asian Business and Economic Studies, tập 25, số đặc biệt 2, năm 2018 theo Quy định)
5	Đề tài NCKH cấp Trường “The impact of passion influence performance - Does negotiation a missing link? The case of the Vietnamese B2B sales industry”	CN	CS-2019-03 Cấp quản lý: Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	2019 – 2021	Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 01/6/2020 xếp loại Đạt (do được miễn bảo vệ trước hội đồng và được nghiệm thu bằng sản phẩm bài báo đăng trên tạp chí uy tín Australasian Marketing Journal, (đang xuất bản – In press), năm 2020 theo Quy định)

(Thông tin trong bảng đã được xác nhận bởi Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Sau khi bảo vệ luận án TS								
1	Factors affecting the use of costing systems towards managerial performance in Vietnamese public hospitals	3	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế - International Conference on Accounting & Finance (ICOAF 2015) do Trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng tổ chức tại Đà Nẵng (ISBN: 978-604-84-0781-0)			331-340	2015
2	Performance implication of cross-functional coopetition and knowledge sharing	4	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế - Australian and New Zealand Marketing Academy Conference (ANZMAC) 2015 do Trường Đại học New South Wales tổ chức tại Sydney, Australia (ISSN: 1441-3582)			40-46	2015
3	Marketing/Accounting knowledge sharing from a coopetitive perspective: Empirical evidence from a transition economy	3	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế - International Conference on Accounting & Finance (ICOAF) 2016 do Trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng tổ chức tại Đà Nẵng (ISBN: 978-604-84-1563-1)			307-315	2016
4	Market orientation and firm performance: The mediating role of management accounting systems	3	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế - 2016 ANZMAC Conference, do Trường Đại học Calterbury tổ chức tại Christchurch, New Zealand (ISBN 978-0-473-37660-4)			260-266	2016
5	Tác động của định hướng thị trường và áp lực cạnh tranh đến	2	X	Tạp chí Phát triển Kinh tế (ISSN: 1859-1124)		1	27(11), 98-123	2016

	mức độ sử dụng thông tin kế toán quản trị nhằm nâng cao kết quả hoạt động kinh doanh ở các doanh nghiệp Việt Nam							
6	Factors affecting the use of costing systems toward managerial performance in Vietnamese public hospitals	3	X	Journal of Economic Development (ISSN: 1859-1116)			23(2), 77-99	2016
7	Knowledge sharing between marketing and accounting from a coopetitive perspective: Empirical evidence from Vietnam	3	X	Journal of Economic Development (ISSN: 1859-1116)			23(4), 138-159	2016
8	Connecting budgetary participation to innovative behaviors to enhance job performance: The mediating role of learning goal orientation	1	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế -International Conference of University of Economics Ho Chi Minh City (ICUEH2017) do Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh (ISBN: 978-604-922-568-0)			248-266	2017
9	Nghiên cứu khoa học ở bậc học thạc sĩ ngành kế toán: Hướng hành lâm và hướng ứng dụng	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp thành phố "Nội dung và phương pháp giảng dạy lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng và Kế toán - Kiểm toán trong xu thế hội nhập" do Trường Đại học HUTECH tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh (ISBN: 978-604-922-479-9)			164-173	2017
10	Psychological safety climate and workplace bullying in	4		Public Management Review (Publisher: Taylor & Francis; ISSN:1471-9037)	ISI (SSCI; IF = 3,162)	20	19(10), 1415-1436	2017

	Vietnam's public sector							
11	Performance implication of market orientation and use of management accounting systems: The moderating role of accountants' participation in strategic decision making	1	X	Journal of Asian Business and Economic Studies (Publisher: Emerald; ISSN: 2515-964x)		3	25(1), 33-49	2018
12	Performance implication of budgetary participation and learning goal orientation: Empirical evidence from Vietnam	1	X	Journal of Asian Business and Economic Studies (ISSN: 1859-1116)			25(S02), 91-111	2018
13	Cross-functional knowledge sharing, coordination and firm performance: The role of cross-functional competition	4	X	Industrial Marketing Management (Publisher: Elsevier; ISSN:0019-8501)	ISI (SSCI: IF = 4,779)	23	71, 123-134	2018
14	Tác động của sự hợp lý trong dự toán ngân sách đến kết quả công việc của các nhà quản trị ở các doanh nghiệp Việt Nam	2		Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á (ISSN: 2615-9112)			29(8), 36-53	2018
15	Brand experience, customer equity and brand loyalty	4		Kỷ yếu hội thảo quốc tế - Australian and New Zealand Marketing Academy Conference (ANZMAC) 2018 do Trường Đại học Adelaide tổ chức tại Adelaide, Australia (ISBN: 978-1-877040-65-8)			602-605	2018

16	Tác động của sự tham gia vào dự toán ngân sách và kiến thức quản trị chi phí đến sự chia sẻ thông tin nhằm nâng cao kết quả công việc của các nhà quản trị doanh nghiệp tại Việt Nam	2			Tạp chí Công thương (ISSN: 0866-7756)			12(9), 241-247	2018
17	Tác động của sự tranh hợp giữa các phòng ban chức năng đến năng lực và kết quả đổi mới tại các doanh nghiệp Việt Nam	2			Tạp chí Công thương (ISSN: 0866-7756)			13(10), 185-191	2018
18	Nghiên cứu hàn lâm và hướng ứng dụng ở bậc học thạc sĩ ngành Kế toán	2	X		Tạp chí Công thương (ISSN: 0866-7756)			9(6), 334- 339	2018
19	Vai trò của kế toán quản trị trong việc nâng cao kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam	2	X		Tạp chí Công thương (ISSN: 0866-7756)			10(7), 356-363	2018
20	Ảnh hưởng của hợp tác xuyên chức năng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh thông qua học tập của tổ chức và đổi mới tổ chức: Nghiên cứu ở các doanh nghiệp tại Việt Nam	2			Tạp chí Công thương (ISSN: 0866-7756)			12(9), 227-234	2018
21	Tác động của sự tham gia vào dự toán ngân sách đến kết quả công việc: Vai trò của sự hợp lý trong dự toán, sự cam kết với mục tiêu dự toán và sự phản hồi dự toán	2			Tạp chí Công thương (ISSN: 0866-7756)			13(10), 345-351	2018

22	Tác động của tham gia vào dự toán ngân sách đến kết quả công việc: Vai trò của kiến thức quản trị chi phí và sự cam kết với mục tiêu dự toán	2		Tạp chí Công thương (ISSN: 0866-7756)			13(10), 357-363	2018
23	Respect, bullying, and public sector work outcomes in Vietnam	4		Public Management Review (Publisher: Taylor & Francis ISSN:1471-9037)	ISI (SSCI; IF = 3,162)	5	21(6), 863-889	2019
24	The contingent roles of perceived budget fairness, budget goal commitment and vertical information sharing in driving work performance	3	X	Journal of Asian Business and Economic Studies (Publisher: Emerald; ISSN: 2515-964x)			26(1), 98-116	2019
25	Vai trò trung gian của năng lực động trong mối quan hệ giữa thông tin kế toán quản trị và lợi thế cạnh tranh: Bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	2	X	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á (ISSN: 2615-9112)			30(9), đang chờ Tạp chí dàn trang	2019
26	Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp: Vai trò điều tiết hoạt động kiểm soát nội bộ ở các doanh nghiệp tại Việt Nam	2	X	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á (ISSN: 2615-9112)			30(7), 21-42	2019
27	Vai trò của kế toán quản trị trong việc thúc đẩy học tập tổ chức, năng lực đổi mới và kết quả hoạt động kinh doanh ở các doanh nghiệp tại Việt Nam	2	X	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á (ISSN: 2615-9112)			30(5), 61-88	2019

28	Tác động của phong cách lãnh đạo, vai trò công việc không rõ ràng đến kết quả công việc thông qua tham gia dự toán ngân sách: Bảng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	2	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á (ISSN: 1859-3682)			157(4), 76-91	2019
29	Developing social innovation alliances: An empirical study	5	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế - Australian and New Zealand Marketing Academy Conference (ANZMAC) 2019 do Trường Đại học Victoria Wellington tổ chức tại Wellington, New Zealand (ISSN: 1447-3275)			85-88	2019
30	Performance implications of ethical mindfulness in a transition market: A mediation – moderation model	4	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế -International Conference on Business and Finance 2019, Ho Chi Minh City, Vietnam (ISBN: 978-604-922-764-6)			687-721	2019
31	How does authentic leadership influence employee-organization relationship? The mediating role of symmetrical internal communication	3		Kỷ yếu hội thảo quốc tế -International Conference on Business and Finance (ICBF) 2019 do Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh (ISBN: 978-604-922-764-6)			76-88	2019
32	Do firms marketing unethically? Antecedents and consequences of perceived marketing unethicity	5		Kỷ yếu hội thảo quốc tế -International Conference on Business and Finance (ICBF) 2019 do Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh (ISBN: 978-604-922-764-6)			653-686	2019
33	The effects of organizational	4	X	Asia Pacific Business Review (Publisher:	ISI (SSCI: IF = 0.897)		26(3), 313-335	2020

	mindfulness on ethical behaviour and firm performance: Empirical evidence from Vietnam			Taylor & Francis; ISSN:1360-2381)				
34	Mindfulness and job performance: Does creativity matter?	4	X	Australasian Marketing Journal (Publisher: Elsevier; ISSN:1441-3582)	ISI; Scopus Q2; ABDC (A)		Đang xuất bản	2020
35	Converting internal brand knowledge into employee performance	5		Journal of Product and Brand Management (Publisher: Emerald ISSN:1061-0421)	ISI (SSCI: IF = 2.019).	1	29(3), 273-287	2020
36	Mô hình ý thức doanh nghiệp và kiểm soát nội bộ hướng đến hành vi đạo đức kinh doanh ở các doanh nghiệp tại Việt Nam	2		Tạp chí Công thương (ISSN: 0866-7756)			3(2), 94-99	2020
37	Sự công tâm của kiểm soát nội bộ trong vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ	1	X	Tạp chí Công thương (ISSN: 0866-7756)			3(2), 282-285	2020
38	Thông tin kế toán quản trị và kiến thức hoạch định chiến lược với vai trò nâng cao kết quả hoạt động kinh doanh	2		Tạp chí Công thương (ISSN: 0866-7756)			3(2), 174-179	2020
39	Mô hình tích hợp kế toán quản trị và sự phân quyền trong việc nâng cao năng lực đổi mới và kết quả hoạt động kinh doanh	2	X	Tạp chí Công thương (ISSN: 0866-7756)			4(3), 280-285	2020
40	Những vấn đề xung quanh định giá dựa vào chi phí	1	X	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán (ISSN: 1859-1914)			198(3), 31-34	2020
41	Bàn về vai trò cộng hưởng của kiểm soát nội bộ và trách nhiệm xã hội doanh nghiệp	2	X	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán (ISSN: 1859-1914)			198(3), 22-23,71	2020

42	Vai trò lãnh đạo chuyển đổi và hệ thống của các doanh nghiệp	2	X	Tạp chí Tài chính (ISSN: 2615-8973)			2(3), 102-104	2020
43	Entrepreneurial intent of business students: Empirical evidence from a transitional economy	3	X	Cogent Business and Management (Publisher: Taylor & Francis; ISSN: 2331-1975)	ISI; Scopus Q3		7(1), 1747962	2020
44	Vai trò của lãnh đạo trong việc tăng cường sự hữu hiệu của kiểm soát nội bộ và giá trị doanh nghiệp	2	X	Tạp chí Tài chính (ISSN: 2615-8973)			4(2), 74-77	2020
45	Áp dụng công nghệ tài chính vào hệ thống kế toán tại một số nước	3		Tạp chí Tài chính (ISSN: 2615-8973)			4(2), 64-67	2020
46	7 mô hình thực tập tốt nghiệp đối với sinh viên ngành kế toán trên thế giới và gợi ý cho Việt Nam	2		Tạp chí Kế toán và Kiểm toán (ISSN: 1859-1914)			199(4), 27-29	2020
47	Ảnh hưởng của ý thức doanh nghiệp đến quan hệ giữa cấu trúc và hiệu quả của kiểm soát nội bộ	2		Tạp chí Kế toán và Kiểm toán (ISSN: 1859-1914)			199(4), 58-60	2020
48	The effects of cross-functional coordination and competition on knowledge sharing and organisational innovativeness: A qualitative study in a transition economy	1	X	Journal of Intelligence Studies in Business (Publisher: Halmstad University; ISSN: 2001015X)	ISI; Scopus Q3		10(1), 23-41	2020
49	The impact of passion on sales performance: Is negotiation a missing link?	2	X	Australasian Marketing Journal (Publisher: Elsevier; ISSN: 1441-3582)	ISI; Scopus Q2		Đang xuất bản	2020

50	Mô hình lập dự toán ngân sách trên cơ sở thành quả của đơn vị công và gợi ý cho công tác kế toán	3	X	Tạp chí Tài chính (ISSN: 2615-8973)			5(1), 143-146	2020
51	Tác động của sự nhất quán lãnh đạo đối với sự hài lòng công việc trong tiến trình gia tăng hiệu suất công việc	3		Tạp chí Công thương (ISSN: 0866-7756)			8(4), 229-233	2020
52	Đạo đức lãnh đạo và sự hữu hiệu của kiểm soát nội bộ	3		Tạp chí Tài chính (ISSN: 2615-8973)			5(1), 128-131	2020
53	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng công nghệ: Trường hợp hệ thống chiếu sáng thông minh	3		Tạp chí Kinh tế và Phát triển (ISSN: 1859-0012)			275(5), 77-85	2020
54	Ảnh hưởng của phong cách lãnh đạo đích thực đến chất lượng mối quan hệ giữa nhân viên và tổ chức	3		Tạp chí Công thương (ISSN: 0866-7756)			10(5), 200-204	2020
55	Not all experiential consumers are created equals: The interplay of customer equity drivers on brand loyalty.	4		European Journal of Marketing (Publisher: Emerald; ISSN: 0309-0566)	ISI (SSCI: IF = 1,716) – Scopus Q1		Đang xuất bản	2020
56	Interfirm collaboration and CSR expenditure in turbulent environments: The moderating role of entrepreneurial orientation	2		Corporate Social Responsibility and Environmental Management (Publisher: Wiley; ISSN: 1535-3966)	ISI (SSCI: IF = 5,513) – Scopus Q1		Đang xuất bản	2020
57	Nguyên tắc hoạt động của kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp	2	X	Tạp chí Tài chính (ISSN: 2615-8973)			6(1), 109-112	2020

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

58	Vận dụng kế toán quản trị tại doanh nghiệp nhỏ và vừa trên thế giới và hàm ý cho Việt Nam	2	Tạp chí Tài chính (ISSN: 2615-8973)			6(1), 123-125	2020
----	---	---	-------------------------------------	--	--	---------------	------

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 06.

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Giải pháp hữu ích: Sáng kiến cấp cơ sở năm 2019 - Chỉ tiêu hoạt động (KPIs) của các khoa/ viện đào tạo	Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	31/12/2019 (Quyết định 3605/QĐ-ĐHKT-NS)	Đồng tác giả	5

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được cấp bằng TS: 01 giải pháp hữu ích.

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1	Giải thưởng quốc tế: Giải thưởng bài hội thảo quốc tế tốt nhất trong nhánh Quản trị và Chiến lược Marketing - Best paper in the track Marketing Strategy and Strategic Marketing, hội thảo quốc tế ANZMAC 2015 tại Trường Đại học New South Wales, Australia	Hiệp hội Marketing Australia và New Zealand, giải thưởng do các GS Ashish Sinha, Jack Cadeaux, và Tania Bucic ký tặng	2015	4
2	Giải thưởng quốc tế: Giải thưởng bài hội thảo quốc tế tốt nhất – Hội thảo quốc tế Kinh doanh và Tài chính - International Conference on Business and Finance (ICBF) 2019, tổ chức tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Ban tổ chức hội thảo ICBF 2019 tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, giải thưởng do GS.TS. Trần Thọ Đạt, Chủ tịch Hội đồng trường Đại học Kinh tế Quốc dân ký tặng	23/9/2019	5

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được cấp bằng TS: 02 giải thưởng quốc tế.

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không có

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được cấp bằng TS: 00.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

- Tham gia trong Ban rà soát chương trình đào tạo Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 1662/QĐ-ĐHKT-TCHC ngày 03 tháng 7 năm 2017.
- Tham gia trong Ban Chuyên môn triển khai Đề án "Nghiên cứu ứng dụng công nghệ trong kinh tế và cải tiến, phát triển chương trình đào tạo hướng ứng dụng công nghệ tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh" theo Quyết định số 1960/QĐ-ĐHKT-NHSU ngày 19 tháng 8 năm 2019.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Phong Nguyên